TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: **751**/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 01 tháng 11năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23-10-2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc về Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 686/2017/TLST-HNGĐ ngày 16-10-2017, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23-10-2017 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh Chí C và bà Dương Thị Mỹ D.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Ông Huỳnh Chí C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 269/37B Đường B, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Dương Thị Mỹ D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 269/37B Đường B, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Chí C và bà Dương Thị Mỹ D cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 106/2001, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28-5-2001 không còn giá trị pháp lý.

3.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Dương Bảo K, sinh ngày 24/8/2003 và Huỳnh Dương Anh K1, sinh ngày 16/02/2011. Ông C và bà D cùng thống nhất để ông Huỳnh Chí C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông bà không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

4. Lệ phí: Ông Huỳnh Chí C và bà Dương Thị Mỹ D mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0028205 ngày 16-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q6;
- UBND P.18, Q.Tân Bình, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THẨM PHÁN

Lại Thị Bình Minh